

Số: /KH-UBND

Vạn Phước, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Vạn Phước năm 2023

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/ĐU ngày 15/6/2022 của Đảng ủy xã Vạn Phước về chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Vạn Phước; Kế hoạch số 644-KH/UBND ngày 04/7/2022 của UBND xã Vạn Phước về chuyển đổi số xã Vạn Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số xã Vạn Phước năm 2023, với những nội dung cụ thể sau đây:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Kế hoạch số 1971-KH/UBND ngày 14/6/2022 của UBND huyện Vạn Ninh về chuyển đổi số huyện Vạn Ninh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Nghị quyết số 18-NQ/ĐU ngày 15/6/2022 của Đảng ủy xã Vạn Phước về chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Vạn Phước;

Kế hoạch số 644-KH/UBND ngày 04/7/2022 của UBND xã Vạn Phước về chuyển đổi số xã Vạn Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

II. MỤC TIÊU

1. Phát triển Chính quyền số

- Từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật tạo cơ sở pháp lý đầy đủ triển khai Chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số.

- 80% cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung được chia sẻ, kết nối trên toàn xã và tổ chức sử dụng có hiệu quả.

- 100% thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện được công bố trực tuyến toàn trình và được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Duy trì 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử; 100% hồ sơ thủ tục hành chính, hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 35% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 80% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng ứng dụng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), kỹ năng số.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến của đạt chỉ tiêu huyện giao.

- 100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin (ATTT) theo cấp độ; 100% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ, phòng, chống mã độc.

- Nâng cao kỹ năng chuyên môn và năng lực tham mưu công tác ATTT cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT ở cơ quan, đơn vị, địa phương; kỹ năng cơ bản bảo đảm ATTT cho người dùng cuối.

2. Phát triển kinh tế số:

Kinh tế số chiếm tối thiểu 40% GRDP của; trên 30% hộ kinh doanh vừa và nhỏ trên địa bàn xã sử dụng nền tảng số.

3. Phát triển xã hội số:

- Tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng điện thoại thông minh trên 85%; tỷ lệ người sử dụng Internet trên 85%; tỷ lệ dân số sử dụng các ứng dụng, dịch vụ số để tương tác với chính quyền đạt trên 40%.

- Đưa Trường học, cơ sở giáo dục, Trạm y tế sử dụng nền tảng số, các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí, viện phí và các giao dịch khác. Giá trị (hoặc số lượng) giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Phối hợp hưởng ứng và tổ chức triển khai Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023, hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng Tiêu dùng số.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

a) Các ban ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị cần xác định về nhiệm vụ chuyển đổi số của lĩnh vực, ngành, đơn vị, xuất phát từ chính đặc thù của mình.

b) Bộ phận Văn hóa Thông tin xã phối hợp các ban ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị lựa chọn những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, hộ kinh doanh, của người dân trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng;

c) Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử huyện đăng tải đầy đủ trên chuyên mục chuyển đổi số của Cổng thông tin điện tử “Chuyển đổi số xã Vạn Phước” và các trang thông tin tuyên truyền khác về Chuyển đổi số.

1.3. Kênh truyền thông về chuyển đổi số

a) Giới thiệu, phổ biến để toàn thể CBCCVC, người lao động, cơ sở kinh

doanh, người dân biết và tra cứu thông tin về chuyển đổi số trên các chuyên trang thuộc Chương trình chuyển đổi số quốc gia: Cẩm nang chuyển đổi số quốc gia (<https://dx.mic.gov.vn>), câu chuyện chuyển đổi số (<https://t63.mic.gov.vn>), Hỗ trợ cơ sở kinh doanh nhỏ và vừa chuyển đổi số (<https://smedx.vn> hoặc <https://smedx.mic.gov.vn>).

b) Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử xã đăng tải các nội dung truyền truyền về chuyển đổi số, cập nhật thường xuyên, kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền, đặc biệt trên các ứng dụng mạng xã hội.

2. Thể chế số

a) Quán triệt, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách của Trung ương về triển khai chuyển đổi số.

b) Phối hợp thúc đẩy phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin, phát triển Chính quyền số của xã.

c) Phối hợp rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định, quy chế khai thác, sử dụng hệ thống thông tin, CSDL dữ liệu đã được UBND huyện, UBND tỉnh ban hành, bảo đảm phù hợp các nội dung quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP và khả năng tiếp cận và sử dụng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

d) Phối hợp liên kết, thu hút các thành phần kinh tế tham gia hoạt động chuyển đổi số; ưu tiên mua sắm sản phẩm, dịch vụ CNTT và thuê dịch vụ CNTT theo quy định.

3. Hạ tầng số

a) Phân đầu hoàn thiện cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số (máy tính, hạ tầng mạng, máy quét, đường truyền...), trong đó cần bảo đảm các thiết bị và hệ thống thông tin có kết nối Internet được nâng cấp hoặc đầu tư mới phải tương thích và sẵn sàng cho việc sử dụng IPv6.

b) Tổ chức rà soát, bổ sung, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật cho các máy chủ tại cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai chuyển đổi số; phân đầu đạt các chỉ tiêu đánh giá về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số cấp huyện, xã theo tiêu chí các Chương trình mục tiêu quốc gia, bộ tiêu chí đánh giá chuyển đổi số của tỉnh.

4. Dữ liệu số

a) Phối hợp kết nối tích hợp Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến với các cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin đã sẵn sàng cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia theo các lĩnh vực.

b) Các ban ngành phối hợp triển khai xây dựng, hoàn thiện các CSDL chuyên ngành, lĩnh vực theo danh mục dự án, nhiệm vụ. Thường xuyên cập nhật các CSDL phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và hỗ trợ doanh nghiệp. Xây dựng dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước để tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số.

c) Phối hợp với chủ quản các hệ thống thông tin, CSDL tự tổ chức kiểm tra, đánh giá dữ liệu định kỳ hàng năm theo quy định tại Điều 9, Điều 16 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP, triển khai các biện pháp nhằm duy trì, phát triển dữ liệu của ngành, lĩnh vực địa phương; xây dựng và triển khai kế hoạch nâng cấp hoàn thiện các nguồn dữ liệu chưa đạt yêu cầu để có thể kết nối, tích hợp với các nguồn dữ liệu chung của tỉnh.

d) Triển khai số hóa, tạo lập dữ liệu kết quả giải quyết TTHC vào Kho quản lý dữ liệu kết quả giải quyết TTHC điện tử (đối với các kết quả giải quyết TTHC mới hình thành); tạo lập và nộp hồ sơ lưu trữ điện tử trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

5. Nhân lực số

a) Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số, an toàn thông tin cho các thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của xã, thành viên Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo, lãnh đạo, cán bộ quản lý, CBCCVC toàn xã; tuyên truyền, hướng dẫn bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà của Bộ Thông tin và Truyền thông (<https://onetouch.mic.gov.vn>).

b) Cử cán bộ chủ chốt tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số do các cấp tổ chức; tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo, sự kiện khác về chuyển đổi số, ATTT do cấp trên tổ chức.

c) Tạo điều kiện về thời gian hoặc xem xét, cử CBCCVC trong cơ quan nhà nước tham gia thi tuyển và học tập các chương trình đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn về CNTT phù hợp với vị trí việc làm; cử cán bộ tham mưu công tác chuyển đổi số tham gia thường xuyên các hội nghị, hội thảo, chương trình tập huấn về chuyển đổi số.

d) Lấy nhu cầu của người dân làm mục tiêu và tăng cường ứng dụng trợ lý ảo để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khi xây dựng, phát triển các nền tảng số, dịch vụ số liên quan đến người dân.

đ) Bộ phận Văn hoá Thông tin phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên, tham mưu tổ chức bồi dưỡng, tập huấn triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số cộng đồng cho Tổ công nghệ số cộng đồng theo các hình thức trực tiếp, trực tuyến, duy trì thường xuyên, nhiều lần và theo từng nội dung của nhiệm vụ chuyển đổi số cộng đồng.

6. An toàn thông tin mạng

a) Triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023, phối hợp thực hiện Kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn xã theo lộ trình.

b) Hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt cấp độ an toàn cho các hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và triển khai phương án bảo đảm an toàn theo cấp độ được duyệt; rà soát, xác định cấp độ trong quá trình xây dựng mới hoặc nâng cấp HTTT theo quy định.

c) Cử thành viên Phối hợp, tham gia Đội Ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng theo quy định.

d) Đẩy mạnh tuyên truyền về hoạt động bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng, nâng cao nhận thức và kỹ năng cơ bản tự bảo vệ mình trên môi trường mạng. Tổ theo dõi, xử lý thông tin sai sự thật, thông tin xấu độc trên không gian mạng phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương theo dõi, kịp thời ngăn chặn, gỡ bỏ các nội dung gây nguy hại cho trẻ em, xâm hại đến trẻ em, quyền trẻ em trên môi trường mạng.

đ) Định kỳ 6 tháng và hàng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động của hệ thống giám sát ATTT mạng đối với HTTT; kết nối, trao đổi thông tin, dữ liệu giám sát, cảnh báo sự cố ATTT mạng với Trung tâm giám sát an toàn thông tin của huyện, tỉnh; có kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức và sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất ATTT mạng.

7. Chính quyền số

a) Thực hiện nâng cấp, mở rộng và phát triển mới các hệ thống thông tin, CSDL phục vụ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực cần ưu tiên khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia; phải bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP; tuân thủ Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.

b) Khai thác, sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của huyện, tỉnh, các phần mềm chuyên ngành ứng dụng GIS đã được đầu tư; tổ chức cung cấp, chuẩn hóa, cập nhật CSDL GIS nền và CSDL chuyên ngành theo quy định của UBND huyện, UBND tỉnh, bảo đảm dữ liệu phải được cập nhật thường xuyên, liên tục phục vụ kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu cho Cổng Thông tin điện tử GIS Khánh Hòa và các phần mềm khác thuộc Hệ thống GIS Khánh Hòa. Tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ trong trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

c) Phối hợp rà soát, cập nhật danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn phần và một phần trên dịch vụ công trực tuyến của huyện, tỉnh; tăng cường các biện pháp tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; phát huy hiệu quả mạng lưới bưu chính công ích và chính quyền cơ sở trong công tác hỗ trợ, thúc đẩy người dân, doanh nghiệp thay đổi hành vi thực hiện TTHC.

e) Triển khai các nhiệm vụ được giao tại kế hoạch chuyển đổi số của các ngành, lĩnh vực khác theo lộ trình được phê duyệt.

8. Kinh tế số

a) Tổ chức triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số cho các cơ sở sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp theo chỉ đạo của các cấp.

b) Phối hợp triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn

TMĐT, hỗ trợ đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm và cung cấp thông tin về thị trường, nguyên liệu, thời tiết... phục vụ sản xuất, kinh doanh theo Kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh (số 12216/KH-UBND ngày 01/12/2021).

c) Phối hợp tham gia các cuộc hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số cho doanh nghiệp, nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận, tìm hiểu các sản phẩm công nghệ mới, qua đó có lựa chọn áp dụng giải pháp phù hợp với quy mô hoạt động của mình, từng bước thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

9. Xã hội số

a) Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số đến các tầng lớp Nhân dân trong xã.

b) Thực hiện phổ cập điện thoại di động thông minh cho người dân (trung bình mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại di động thông minh), mỗi hộ gia đình một đường cáp quang; khuyến khích người dân cài đặt và sử dụng các ứng dụng tương tác với chính quyền.

c) Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc tham gia thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số, đưa công nghệ số vào mọi ngõ ngách cuộc sống.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua việc ứng dụng đa dạng các kênh truyền thông, nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân; khuyến khích người dân cài đặt và sử dụng các ứng dụng tương tác với chính quyền; ngành giáo dục nghiên cứu, đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học.

b) Phối hợp tích hợp các tiện ích, ứng dụng cung cấp thông tin và hỗ trợ tương tác trực tuyến giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước trên Trung tâm dịch vụ hành chính công trực tuyến, Cổng Thông tin điện tử của xã, huyện.

c) Tiếp tục phát huy vai trò của Tổ Điểm dịch vụ công trực tuyến xã, Tuyên truyền về Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến, lợi ích và cách thức nộp/nhận hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, đăng ký nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích trên các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài xã, trên mạng xã hội Facebook, Zalo, Youtube,...

d) Nâng cao chất lượng nội dung, thời lượng phát sóng các chương trình truyền thông, truyền truyền về Chính phủ số, Chính quyền số, chuyên mục An toàn thông tin trên hệ thống đài truyền thanh xã.

2. Triển khai ứng dụng hiệu quả các công nghệ số

a) Tham gia đề xuất đưa các ứng dụng công nghệ số vào các dự án, nhiệm vụ

nền tảng, trọng tâm phục vụ chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số.

b) Phối hợp và đề xuất triển khai thí điểm những nền tảng, giải pháp công nghệ mới; đánh giá hiệu quả để có cơ sở đề xuất lộ trình đầu tư hạ tầng kỹ thuật phù hợp, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của xã.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

a) Tạo điều kiện, thu hút các doanh nghiệp tham gia hoạt động thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã.

b) Huy động nguồn vốn từ doanh nghiệp, các nhà tài trợ, các tổ chức trong và ngoài xã có nhu cầu đầu tư, hỗ trợ chuyển đổi số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ nguồn ngân sách nhà nước và xã hội hóa.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã Vạn Phước

Theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này và báo cáo UBND xã kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch tại các kỳ báo cáo của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã, bắt đầu từ tháng 04/2023.

2. Bộ phận Văn hóa thông tin xã - cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã

- Chủ trì, phối hợp với ban ngành liên quan tham mưu UBND xã, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Báo cáo, tham mưu những nội dung thuộc thẩm quyền UBND xã trong các phiên họp của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã.

- Phối hợp các ban ngành liên quan thực hiện việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của các ban ngành; Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng trong quá trình thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Hướng dẫn các ban ngành, đoàn thể tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về chuyển đổi số.

- Tổ chức kiểm tra, đôn đốc các ban, ngành trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch, báo cáo UBND xã xử lý, tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai.

3. Văn phòng UBND xã:

Phối hợp với Bộ phận Văn hoá Thông tin hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

Phối hợp bộ phận Văn hoá Thông tin triển khai các nội dung phối hợp giữa các ban, ngành để gắn kết hoạt động chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số với

công tác cải cách hành chính.

Chủ trì, phối hợp với Bộ phận Văn hoá và Thông tin tham mưu phương án sắp xếp, tổ chức lại và triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT (thông qua *Đề án tổ chức cơ quan chuyên trách và đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin tỉnh Khánh Hòa*), bảo đảm về số lượng và cơ cấu trình độ chuyên môn để đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý nhà nước và triển khai chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số.

Xây dựng và triển khai phương án đào tạo, tập huấn cho cán bộ công chức viên chức các cấp về chuyển đổi số, Chính phủ số, Chính quyền số, kỹ năng số, ATTT mạng,...

4. Bộ phận Tài chính - Kế hoạch:

- Cân đối nguồn ngân sách, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền giao dự toán; chủ động tham mưu Chủ tịch UBND xã bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 từ nguồn kinh phí của xã.

5. Trạm Y tế xã:

Phối hợp với cơ quan chủ trì Phòng Y tế và Trung tâm Y tế huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai nhiệm vụ được nêu tại điểm b khoản 9 mục III của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Công chức địa chính:

a) Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan để triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong chương trình nông thôn mới.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ phận Văn hoá Thông tin xã, các ban, ngành kiểm tra nội dung, tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực nông nghiệp, khoa học công nghệ; tổng hợp báo cáo kết quả theo quy định.

7. Các ban, ngành liên quan

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các nhiệm vụ được giao tại Mục III và các dự án, nhiệm vụ CNTT chuyển đổi số tại Mục V Kế hoạch này, cụ thể hóa vào Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 của mình và tổ chức thực hiện, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế nhằm góp phần đạt các chỉ tiêu đã đề ra.

b) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số (công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự án/nhiệm vụ, lựa chọn nhà thầu, triển khai và nghiệm thu hợp đồng,...) bảo đảm đúng quy định của pháp luật; quan tâm công tác rà soát, đánh giá hiện trạng để làm cơ sở xác định nhu cầu đầu tư nhằm tăng cường tiết kiệm và hiệu quả đầu tư; chủ động nghiên cứu các định mức, kinh tế kỹ thuật lĩnh vực CNTT và các lĩnh vực khác phục vụ xây dựng dự toán chi phí đầu tư, đảm bảo tuân thủ quy định về quản lý dự án đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

8. Cán bộ Đài phát thanh, ban biên tập công thông tin điện tử xã

Tăng cường thời lượng, tần suất, số lượng tin, bài phát sóng tuyên truyền về Kế hoạch chuyển đổi số của xã, huyện; thường xuyên biên tập tin, bài cập nhật tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử xã.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức hội, đoàn thể xã

Xây dựng Kế hoạch phù hợp tham gia tuyên truyền sâu rộng về nội dung Kế hoạch này trên địa bàn xã đến cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, người lao động và Nhân dân góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức chuyển đổi số, tham gia sử dụng các dịch vụ công nghệ số; hoàn thành các mục tiêu đề ra.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số huyện Vạn Ninh năm 2023. UBND huyện Vạn Ninh yêu cầu các phòng, ban, các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn; các tổ chức có liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận(VBĐT):

- UBND huyện (để b/c);
- Phòng VH TT huyện;
- ĐU, HĐND, UBND;
- BCĐ chuyển đổi số xã;
- Các bộ phận, cán bộ, công chức liên quan
- Lưu: VT, VH TT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Duy